

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày 28-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Thanh Nhân.

Ông Nguyễn Văn Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Quế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: ông Phạm Minh Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh. Tòa án nhân dân huyện Càng Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2025/HSST, ngày 27 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Văn N, sinh ngày 05/5/1985.

Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; Bị cáo chưa có vợ, con; Anh chị em ruột có 04 người (lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1987).

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo Lê Văn N bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 02/02/2025 đến ngày 08/02/2025 chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Lê Văn T1, sinh năm 1969 (vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ sáng ngày 02 tháng 02 năm 2025, bị cáo Lê Văn N điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 64D1-760.54 (do bị cáo Lê Văn N đứng tên chủ sở hữu) đi từ quận T, thành phố Hồ Chí Minh về nhà tại ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo Lê Văn N điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường gần khu vực siêu thị A thuộc quận T, thành phố Hồ Chí Minh (không biết rõ địa chỉ cụ thể), nảy sinh ý định mua ma túy đá để sử dụng. Bị cáo Lê Văn N gặp một người đàn ông khoảng hơn 40 tuổi, dáng người ốm, cao, đeo khẩu trang, đội nón kết, nói giọng miền N (không xác định họ tên, địa chỉ cụ thể) và nhờ người này chỉ người có bán ma túy đá để mua. Người đàn ông nhận có bán ma túy đá, bị cáo Lê Văn N hỏi mua ma túy đá với số tiền là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Người đàn ông đồng ý bán và yêu cầu N đứng chờ, một lúc sau người đàn ông quay lại đưa cho bị cáo Lê Văn N 08 (tám) túi nylon chứa ma túy đá và một bình tự chế có gắn nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy đá. Bị cáo Lê Văn N lấy 08 (tám) túi nylon chứa ma túy đá và bình tự chế có gắn nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy đá bỏ vào trong cốp xe mô tô mang biển kiểm soát 64D1-760.54 rồi điều khiển xe mô tô về đến Nhà T, tọa lạc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo Lê Văn N thuê phòng số 04 rồi lấy 08 (tám) túi nylon chứa ma túy đá trong cốp xe ra để cất giấu, bị cáo N lấy 02 (hai) túi nylon chứa ma túy đá giấu vào hai bao lì xì màu đỏ rồi để trong hai túi quần trước mà bị cáo Lê Văn N đang mặc, bị cáo N cất giấu 03 (ba) túi nylon chứa ma túy đá vào trong ốp lưng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của bị cáo đang sử dụng, còn 03 (ba) túi nylon chứa ma túy đá còn lại thì bị cáo Lê Văn N để trên giường và bị cáo Lê Văn N lấy một phần ma túy đá của túi vượt khóa miệng có viền màu hồng để trên giường sử dụng một mình. Ngay sau khi sử dụng thì bị lực lượng Công an tiến hành kiểm tra, bắt quả tang bị cáo Lê Văn N cùng tang vật (theo các bút lục số: 01 đến 03; 106 đến 109).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Lê Văn N, tọa lạc ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, kết quả không phát hiện đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (theo bút lục số: 07, 08).

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C thu giữ những đồ vật gồm:

- 01 (một) túi nylon trong suốt, loại túi vượt khóa miệng, viền túi màu trắng, kích thước 2,5cm x 03cm, bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi là chất ma túy;

- 01 (một) túi nylon trong suốt, được hàn kín, kích thước 3,7cm x 0,8cm, bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi là chất ma túy;

- 01 (một) túi nylon trong suốt, loại túi vượt khóa miệng, viền túi màu hồng, kích thước 2,5cm x 3,1cm, bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi là chất ma túy;

- 01 (một) túi nylon trong suốt, được hàn kín, kích thước 0,8cm x 03cm, bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi là chất ma túy;

- 01 (một) túi nylon trong suốt, được hàn kín, kích thước 3,5cm x 01cm, bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi là chất ma túy;
- 01 (một) túi nylon trong suốt, được hàn kín, kích thước 0,8cm x 03cm, bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi là chất ma túy;
- 01 (một) túi nylon trong suốt, loại túi vuốt khóa miệng, viền túi màu trắng, kích thước 4,1cm x 06cm, bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi là chất ma túy;
- 01 (một) túi nylon trong suốt, loại túi vuốt khóa miệng, viền túi màu hồng, kích thước 2,5cm x 03cm, bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi là chất ma túy;
- 01 (một) bật lửa; 01 bình tự chế bằng thủy tinh gắn đoạn ống nhựa;
- 01 (một) bao lì xì màu đỏ, có dòng chữ Chúc mừng năm mới, kích thước 9,5cm x 6,5cm;
- 01 (một) bao lì xì màu đỏ, có dòng chữ Chúc mừng năm mới, kích thước 9,6cm x 6,6cm;
- 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 64D1-760.54, nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu xanh đen, số máy JK03E7868081, số khung: RLHJK0355PZ168051;
- Tiền Việt Nam: 7.101.000 đồng (bảy triệu một trăm lẻ một nghìn đồng);
- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI1: 866892053878156, số IMEI2: 866892053878149; gắn sim số 0582.627.842 và số 0349.430.919; gắn ốp lưng bằng nhựa màu nâu đen hiệu OPPO (theo bút lục số: 13).

Xử lý vật chứng: Không.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C bị cáo Lê Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và nhằm mục đích để sử dụng.

Ngày 02 tháng 02 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định trưng cầu giám định số 91/QĐ-ĐCSHS-KTMT giám định đối với chất bên trong các túi ny lon.

Tại Bản kết luận giám định số 76/KL-KTHS ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Tinh thể màu trắng chứa trong 08 (tám) túi ny lon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,8691 gam (theo bút lục số: 55).

Tiến hành kiểm tra chất ma túy trong cơ thể của bị cáo Lê Văn N kết quả dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine. Công an huyện C đã lập biên bản vi phạm hành chính và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo Lê Văn N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt là 1.500.000 đồng (theo các bút lục số: 21).

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKS-HS, ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn N khai nhận: Vào khoảng 15 giờ 15 phút ngày 02 tháng 02 năm 2025, tại phòng trọ số 04 nhà nghỉ H, tọa lạc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Lê Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, qua kết luận giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,8691 gam, nhằm mục đích để sử dụng, bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương.

Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù được tính từ ngày 02/02/2025. Phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Ngoài ra vị còn đề xử lý vật chứng và buộc bị cáo có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo có mặt tại phiên tòa vẫn bảo lưu quan điểm không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Văn N xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đồng thời Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo yêu cầu tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, vì không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo trong vụ án được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường của Công an huyện C, bản kết luận giám định số: 76/KL-KTHS, ngày 07/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh T. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Lời nhận tội của bị cáo Lê Văn N tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan Điều tra Công an huyện C thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long quyết định truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp với qui định của pháp luật, không oan, không sai.

[4]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn N là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, ma túy là chất gây nghiện ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, khả năng tham gia lao động, học tập, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, ảnh hưởng sự duy trì nòi giống mà còn làm cho nhiều gia đình phải đổ vỡ hạnh phúc và còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là thanh niên có đủ sức khỏe, có nghề nghiệp và công việc ổn định để tạo ra nguồn thu nhập phục vụ cho nhu cầu sống của bản thân, nhưng không chí thú làm ăn mà tự đưa bản thân vào con đường nghiện ngập và vi phạm pháp luật. Cụ thể vào khoảng 15 giờ 15 phút ngày 02 tháng 02 năm 2025, tại phòng trọ số 04 nhà nghỉ H, tọa lạc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Lê Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, qua kết luận giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,8691 gam, nhằm mục đích để sử dụng, bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương.

Xét về nhân thân: Bị cáo Lê Văn N1 chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, mua ma túy về cất giấu mục đích để dành sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì ma túy là chất gây nghiện ảnh hưởng đến sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[5]. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bản thân bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

[6] Những năm gần đây, cả nước nói chung và trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh nói riêng, hành vi vi phạm và tội phạm về ma túy liên tục xảy ra, gây hoang mang, bức xúc trong cuộc sống, sinh hoạt thường ngày của nhân dân, tạo ra nỗi lo sợ cho xã hội. Để góp phần ổn định tình hình trật tự cho địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần thiết phải xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra và tính chất của vụ án, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tạo điều kiện cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, gia đình bị cáo có ông nội, bà nội có công với cách mạng, đây là căn cứ áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Do đó ý kiến đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Lê Văn N do không có thông tin, địa chỉ cụ thể, không có số điện thoại liên lạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không xác định được đối tượng nên không làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với ông Lê Văn T1, sinh năm 1969, nơi thường trú ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh là chủ nhà trọ Hoài Thương, không biết việc bị cáo Lê Văn N tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không vi phạm.

[7] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ: 01 (một) túi nylon trong suốt, loại túi vuốt khóa miệng, viền túi màu trắng, kích thước 2,5cm x 03cm, bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi là chất ma túy; 01 (một) túi nylon trong suốt, được hàn kín, kích thước 3,7cm x 0,8cm, bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi là chất ma túy; 01 (một) túi nylon trong suốt, loại túi vuốt khóa miệng, viền túi màu hồng, kích thước 2,5cm x 3,1cm, bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi là chất ma túy; 01 (một) túi nylon trong suốt, được hàn kín, kích thước 0,8cm x 03cm, bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi là chất ma túy; 01 (một) túi nylon trong suốt, được hàn kín, kích thước 3,5cm x 01cm, bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi là chất ma túy; 01 (một) túi nylon trong suốt, được hàn kín, kích thước 0,8cm x 03cm, bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi là chất ma túy; 01 (một) túi nylon trong suốt, loại túi vuốt khóa miệng, viền túi màu trắng, kích thước 4,1cm x 06cm, bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi là chất ma túy; 01 (một) túi nylon trong suốt, loại túi vuốt khóa miệng, viền túi màu hồng, kích thước 2,5cm x 03cm, bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi là chất ma túy (tin thể rắn màu trắng chứa trong 08 túi ni long được niêm phong giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,8691 gam); 01 (một) bột lửa; 01 bình tự chế bằng thủy tinh gắn đoạn

ống nhựa; 01 (một) bao lì xì màu đỏ, có dòng chữ Chúc mừng năm mới, kích thước 9,5cm x 6,5cm; 01 (một) bao lì xì màu đỏ, có dòng chữ Chúc mừng năm mới, kích thước 9,6cm x 6,6cm là công cụ phương tiện phạm tội, tịch thu tiêu hủy.

Tài sản liên quan đến hành vi phạm tội tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 64D1-760.54, nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu xanh đen, số máy JK03E7868081, số khung: RLHJK0355PZ168051 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Lê Văn N.

Những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội được giao trả cho bị cáo Lê Văn N như sau: Tiền Việt Nam: 7.101.000 đồng (bảy triệu một trăm lẻ một nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI1: 866892053878156, số IMEI2: 866892053878149; gắn sim số 0582.627.842 và số 0349.430.919; gắn ốp lưng bằng nhựa màu nâu đen hiệu OPPO tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ: Điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02/02/2025.

- Phạt bổ sung 15.000.000 đồng.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi nylon trong suốt, loại túi vuốt khóa miệng, viền túi màu trắng, kích thước 2,5cm x 03cm, bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi là chất ma túy; 01 (một) túi nylon trong suốt, được hàn kín, kích thước 3,7cm x 0,8cm, bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi là chất ma túy; 01 (một) túi nylon trong suốt, loại túi vuốt khóa miệng, viền túi màu hồng, kích thước 2,5cm x 3,1cm, bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi là chất ma túy; 01 (một) túi nylon trong suốt, được hàn kín, kích thước 0,8cm x 03cm, bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi là chất ma túy; 01 (một) túi nylon trong suốt, được hàn kín, kích thước 3,5cm x 01cm, bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi là chất ma túy; 01 (một) túi nylon trong suốt, được hàn kín, kích thước 0,8cm x 03cm, bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi là chất ma túy; 01 (một) túi nylon trong

suốt, loại túi vuốt khóa miệng, viền túi màu trắng, kích thước 4,1cm x 06cm, bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi là chất ma túy; 01 (một) túi nylon trong suốt, loại túi vuốt khóa miệng, viền túi màu hồng, kích thước 2,5cm x 03cm, bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi là chất ma túy (tín thể rắn màu trắng chứa trong 08 túi ni long được niêm phong giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,8691 gam); 01 (một) bật lửa; 01 bình tự chế bằng thủy tinh gắn đoạn ống nhựa; 01 (một) bao lì xì màu đỏ, có dòng chữ Chúc mừng năm mới, kích thước 9,5cm x 6,5cm; 01 (một) bao lì xì màu đỏ, có dòng chữ Chúc mừng năm mới, kích thước 9,6cm x 6,6cm.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 64D1-760.54, nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu xanh đen, số máy JK03E7868081, số khung: RLHJK0355PZ168051 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Lê Văn N.

- Giao trả cho bị cáo Lê Văn N: Tiền Việt Nam: 7.101.000 đồng (bảy triệu một trăm lẻ một nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI1: 866892053878156, số IMEI2: 866892053878149; gắn sim số 0582.627.842 và số 0349.430.919; gắn ốp lưng bằng nhựa màu nâu đen hiệu OPPO tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q;

Buộc bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xQ, phường, thị trấn nơi cư trú.

(Trong Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Phiên tòa sơ thẩm được diễn ra theo hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại Tòa án nhân dân huyện Càng Long và điểm cầu thành phần tại Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh (với sự hỗ trợ của ông Nguyễn Tấn Đ1, chuyên viên kỹ Thuật Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Phân trại tạm giam KV huyện Càng Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Trúc Linh